TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 194/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 – 8 – 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Dân.

2. Bà Trần Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 396/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Cẩm T, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp C, xã L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Võ Tấn Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: đường Nguyễn T, khóm 3, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân, chị Phan Thị Cẩm T và anh Võ Tấn Đ chung sống với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu giữa vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2017, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân theo chị T trình bày là do anh Đ sống không có trách nhiệm với gia đình, hay chửi bới, xúc phạm chị nên vợ chồng thường xảy ra cự cải với nhau dẫn đến đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ. Riêng anh Đ cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh ghen tuông vô cớ nên có những lời lẽ xúc phạm chị T, tuy anh và chị T đã sống ly thân hơn một năm nay nhưng anh đã sửa đổi tính tình và hiện vẫn còn tình cảm với chị T nên yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung, chị Phan Thị Cẩm T và anh Võ Tấn Đ chung sống có 02 người con chung là Võ Hoàng Phong, sinh ngày 06/9/2006 và Võ Thái Phong, sinh ngày 07/02/2015. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Phong mỗi tháng là 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho cháu Thái Phong mỗi tháng là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án xét xử vụ án. Đối với anh Đ xác định trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh cũng đồng ý giao hai con cho chị T nuôi và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con mà chị T yêu cầu cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án xét xử vụ án. Riêng các con của anh Đ, chị T cũng có nguyện vọng được chung sống với chị T.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Phan Thị Cẩm T và anh Võ Tấn Đ khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, chị Phan Thị Cẩm T và anh Võ Tấn Đ chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy anh Đ có ý kiến không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị T nhưng từ khi anh, chị sống ly thân cho đến ngày mở phiên tòa xét xử, anh Đ không đưa ra được giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng vốn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trong khi chị T không đồng ý đoàn tụ và cho rằng nếu Tòa án giải quyết không cho ly hôn, chị vẫn không trở về chung sống cùng anh Đ. Do đó, có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa chị T với anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị T về hôn nhân được chấp nhận.

[2] Về con chung, chị Phan Thị Cẩm T có yêu cầu được nuôi và yêu cầu anh Võ Tấn Đ cấp dưỡng nuôi các con, riêng anh Đ cũng đồng ý giao hai con cho chị T nuôi và cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị T nếu Tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nêu trên giữa anh Đ và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các cháu Võ Hoàng Phong, Võ Thái Phong nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung, chị Phan Thị Cẩm T và anh Võ Tấn Đ khai không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị Phan Thị Cẩm T phải chịu. Anh Võ Tấn Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Cẩm T về việc xin ly hôn anh Võ Tấn Đ.

- Về con chung là Võ Hoàng Phong, sinh ngày 06/9/2006 và Võ Thái Phong, sinh ngày 07/02/2015, hiện các con đang chung sống với chị Phan Thị Cẩm T nên khi ly hôn, tiếp tục giao các con cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Võ Tấn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Hoàng Phong mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thái Phong mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa xét xử sơ thẩm (ngày 17/8/2023). Anh Đ có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, anh Đ không tự nguyện thi hành xong thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Phan Thị Cẩm T và anh Võ Tấn Đ khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Phan Thị Cẩm T phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 21/6/2023, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0003643 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

- Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, anh Võ Tấn Đ phải chịu số tiền 300.000 đồng (chưa nộp).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Thạnh Phú, H.Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân